TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Danh Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 749/16, X, phường 26, quận P, Thành phố C.

Bị đơn: Chị Cao Thị P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Danh Văn H và chị Cao Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Danh Văn H và chị Cao Thị P đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Danh Văn H và chị Cao Thị P có một con chung tên là Danh Văn T, sinh ngày 20/12/2013. Anh Danh Văn H và chị Cao Thị P thỏa thuận như sau:

Chị Cao Thị P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Danh Văn T, sinh ngày 20/12/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị P không yêu cầu anh Danh Văn H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H nhất trí.

Anh Danh Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Danh Văn H và chị Cao Thị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Danh Văn H và chị Cao Thị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh H tự nguyện nộp thay chị P số tiền án phí mà chị P phải nộp, chị P nhất trí. Tổng cộng Anh Danh Văn H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh Danh Văn H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Danh Văn H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003660 ngày 06/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP C;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Nga